

Bản án số: 68/2024/DSST
Ngày: 08/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Dân An

2/ Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà P.T.T.K, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 25, ấp T.A, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà P.T.X, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 4A, Tổ 19, ấp T.P, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(Bà K vắng có đơn xin vắng mặt, bà X vắng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bà P.T.T.K trình bày: Bà và bà X quen biết nhau nhiều năm buôn bán ở chợ Trường Lưu, vào ngày 10/7/2018 âm lịch bà X có mượn của bà số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất Ngân hàng, bà X có gửi được 02 tháng lãi, tiếp ngày 10/9/2018 âm lịch bà X mượn thêm 5.000.000 đồng, ngày 09/12/2028 âm lịch mượn số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất Ngân hàng, sau khi mượn tiền lần cuối thì bà X bỏ đi, nay yêu cầu bà X trả số tiền vốn 25.000.000 đồng, không tính lãi.

Đối với bị đơn là bà P.T.X, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng bà X không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa xét xử nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định, thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 25.000.000 đồng. Xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà P.T.T.K là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bà P.T.X là bị đơn, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng bà X vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Giao dịch giữa bà K với bà X là có thật, bà X có ký giấy mượn tiền của bà K. Thể hiện, theo giấy mượn tiền ghi ngày 10/7/2018 âm lịch, bà X có mượn của bà K số tiền 10.000.000 đồng; giấy mượn tiền ghi ngày 10/9/2018 bà X mượn 5.000.000 đồng; giấy mượn tiền ghi ngày 09/12/2028 mượn số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng 25.000.000 đồng, không ghi thời hạn trả tiền và lãi suất. Theo bà K thì bà X trả được 01 tháng tiền lãi của số tiền vốn 10.000.000 đồng mượn ngày 10/7/2018, nay bà K yêu cầu bà X trả vốn 25.000.000 đồng, không tính lãi.

[3]. Đối với bà P.T.X, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà X không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bị đơn không chứng minh phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn đã từ bỏ quyền thì phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh được chứng cứ.

[4]. Như vậy, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, giấy mượn tiền bà X có mượn của bà K 03 lần số tiền 25.000.000 đồng, không ghi thời hạn trả tiền và lãi suất, nay bà K yêu cầu bà X trả 25.000.000 đồng vốn không tính lãi là có cơ sở phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà X trả cho bà K số tiền 25.000.000 đồng vốn, không tính lãi.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những tình tiết nêu trên.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.250.000.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 227, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” của bà P.T.T.K đối với bà P.T.X.

2. Buộc bà P.T.X có nghĩa vụ trả cho bà P.T.T.K số tiền 25.000.000 đồng vốn, không tính lãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Bà P.T.X phải chịu 1.250.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P.T.T.K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.187.500 đồng theo biên lai thu số 0010775 ngày 08/01/2024.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thịnh

